

Số: /KKT-KHĐT

Phú Yên, ngày tháng 5 năm 2022

V/v phúc đáp Văn bản số 03/PPN/TN-
2022 ngày 18/4/2022 của Công ty Cổ
phần Đầu tư Xây dựng Phú Phương Nam

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Phương Nam
(địa chỉ: 176 Võ Thị Sáu, phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

Ngày 21/4/2022, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên nhận được Văn bản số 03/PPN/TN-2022 ngày 18/4/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Phương Nam. Sau khi nghiên cứu, rà soát hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên có ý kiến như sau:

Sau khi tiếp nhận Hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Bãi rác công cộng huyện Đông Hòa, ngày 29/3/2022, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên đã có Văn bản số 246/KKT-KHĐT V/v hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Bãi rác công cộng thị xã Đông Hòa, theo đó đề nghị Nhà đầu tư hoàn thiện lại Hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đối với từng nội dung cụ thể được nêu rõ trong văn bản nêu trên để đủ điều kiện lấy ý kiến thẩm định các sở, ngành và địa phương liên quan về chủ trương đầu tư dự án.

Về một số nội dung kiến nghị tại Văn bản số 03/PPN/TN-2022 ngày 18/4/2022 của Quý công ty, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên có ý kiến như sau:

1. Về địa điểm thực hiện dự án và quy mô diện tích đất:

- Vị trí đề nghị thực hiện dự án Bãi rác công cộng huyện Đông Hòa của Quý Công ty với mục tiêu Đầu tư lắp đặt công nghệ xử lý rác, quy mô 100.000 m² và 2000 m² mặt biển tại thôn Phú Khê 1, xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa được UBND thị xã Đông Hòa phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Bãi rác công cộng thị xã Đông Hòa (giai đoạn 2) tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 25/02/2012. Tuy nhiên theo đồ án quy hoạch nêu trên thì diện tích đất khu xây dựng nhà máy đốt rác có diện tích 2.200,0 m². Các khu đất chôn lấp có diện tích 48.045,0 m². Do đó, việc đề xuất thực hiện nhà máy xử lý rác với diện tích 100.000 m² là không phù hợp với quy hoạch được duyệt. Mặt khác, hiện nay dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Chí Thạnh - Vân Phong đang được Ban Quản lý dự án 7 - Bộ Giao thông vận tải thỏa thuận hướng tuyến với UBND tỉnh Phú Yên, trong đó vị trí xây dựng Bãi rác công cộng thị xã Đông Hòa bị ảnh hưởng bởi dự án nêu trên nên quy mô diện tích của Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án sẽ có sự thay đổi, hiện UBND thị xã Đông Hòa đang triển khai lập điều chỉnh Đồ án. Do vậy, việc đề xuất dự án tại khu đất nêu trên trong thời điểm này là chưa có cơ sở để lấy ý kiến thẩm định các cơ quan liên quan.

- Về việc Nhà đầu tư đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp 2.000m² diện tích mặt biển gần nhà máy nhất để công ty sản xuất nước sạch công suất 50.000 m³/ngày từ nước biển với mục đích một phần phục vụ cho nhà máy rác, một phần còn lại phục vụ kết nối bán cho nhân dân sinh hoạt (*nước sạch không sử dụng hóa chất*) là không có cơ sở. Nhà đầu tư phải lựa chọn vị trí phù hợp với dự án để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về quy mô công suất của nhà máy:

- Theo lượng chất thải rắn sinh hoạt toàn thị xã Đông Hòa ước tính trung bình hiện nay khoảng 80 - 90 tấn/ngày. Do vậy, việc nhà đầu tư đề xuất quy mô công suất 1.000 tấn/ngày và yêu cầu Nhà nước thực hiện: Bảo đảm cung cấp đủ rác thải đầu vào theo công suất hoạt động của nhà máy (1.000 tấn/ngày x 365 ngày/năm) là không có căn cứ, không đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.

- Nhà đầu tư chưa làm rõ quy mô xây dựng, quy mô công suất và quy trình sản xuất các sản phẩm thu hồi sau xử lý rác thải như: Phân sinh học, gạch block, hạt nhựa tái chế, khí, điện,...

3. Về đề xuất đầu tư hạng mục trung tâm từ thiện, nơi thờ phật, đài hỏa táng: Nhà đầu tư đề xuất đầu tư các hạng mục này nằm trong tổ hợp dự án là không phù hợp với Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

4. Về nguồn vốn đầu tư và giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất:

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau:

+ Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

+ Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

- Về tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư như sau: “*gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư*”.

- Về cơ quan có thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư là UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền có ý kiến về năng lực tài chính của Nhà đầu tư là Sở Tài chính.

5. Về đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Để đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhà đầu tư phải đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án thông qua các chỉ số IRR, NPV và thời gian thu hồi vốn của dự án.

- Nhà đầu tư căn cứ vào Nghị định 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đã hết hiệu lực thi hành ngày 01/4/2015 để đánh giá hiệu quả kinh tế là không phù hợp.

6. Về giải trình công nghệ sử dụng trong dự án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 thì dự án nêu trên thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ. Do vậy, đề nghị Nhà đầu tư trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, nội dung giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư được quy định theo khoản 1 Điều 16 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 như sau:

- Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ được sử dụng trong dự án: Làm rõ tiêu chí công nghệ cao trong quy trình xử lý rác và các sản phẩm thu hồi sau xử lý.

- Tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ và thuyết minh quy trình công nghệ được lựa chọn.

- Dự kiến danh mục, tình trạng, xuất xứ, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong các quy trình công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn.

- Tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có).

- Dự kiến kế hoạch đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật để vận hành dây chuyền công nghệ (nếu có).

- Điều kiện sử dụng công nghệ.

- Đánh giá sơ bộ tác động của công nghệ đến môi trường.

- Dự thảo hợp đồng chuyển giao công nghệ trong trường hợp góp vốn bằng công nghệ.

- Về đánh giá sơ bộ tác động môi trường:

+ Theo Đề xuất dự án đầu tư đính kèm Văn bản đề nghị thực hiện đầu tư ngày 21/3/2022 của Quý doanh nghiệp thì việc căn cứ các văn bản quy phạm của pháp Luật như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; Nghị định 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Thông tư 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hết hiệu lực thi hành để đánh giá tác động môi trường dự án là không phù hợp.

+ Căn cứ theo Quy định tại Phụ lục II Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thì quy mô công suất của dự án dự kiến 1.000 tấn/ngày thuộc Cột 3 Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Do đó, dự án nêu trên thuộc đối tượng phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định để làm cơ sở xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (chưa phải là bước Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án). Các nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên thông tin đến Quý Doanh nghiệp biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Trưởng BQLKKT;
- Các PTB BQLKKT;
- Lưu: VT, KHĐT (HSDA, Cg, Tri).

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Xuân Hùng